

Huyện Tân Uyên

Source : www.binhduong.gov.vn

I. Kinh tế

1. Sản xuất nông lâm nghiệp

Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp năm 2003 ước thực hiện 724,04 tỷ đồng, tăng 5,36% so cùng kỳ, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân và kế hoạch năm 2003.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 21.862ha, đạt 97,55% giảm 548ha so cùng kỳ và đạt 99,91% so kế hoạch năm. Trong đó, cây lương thực 9.445ha bằng 98,69%; cây rau đậu các loại 5.153ha bằng 96,72% và cây công nghiệp hàng năm 6.008ha bằng 97,08% so cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm giảm, nguyên nhân do chuyển đổi 1.12ha từ cây hàng năm sang cây lâu năm; bỏ vụ do thời tiết không thuận lợi, sản xuất kém hiệu quả 320ha và chuyển mục đích sử dụng 161ha. Qua điều tra thống kê, năng suất bình quân của các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ, do đã thực hiện tốt các biện pháp khoa học kỹ thuật và sử dụng rộng rãi những loại giống mới có năng suất cao, chịu hạn và phòng chống bệnh tốt.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc ước đạt 26.741 tấn, tăng 744 tấn so cùng kỳ, bình quân lương thực quy thóc 207kg/người/năm. Giá trị sản xuất bình quân trên/ha đất 23,4 triệu đồng; trong đó: cây hàng năm đạt 33,2 triệu đồng và cây lâu năm đạt 12,6 triệu đồng.

Đối với cây lâu năm toàn huyện hiện có 27.909,5ha, tăng 142,5ha và bằng 100,56% so cùng kỳ năm trước; chủ yếu tăng ở cây cao su và cây điều từ diện tích cây mía và cây màu chuyển đổi.

Công tác chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất nông nghiệp được tăng cường, phổ biến đều khắp ở các xã - thị trấn trong toàn huyện. Hoạt động các câu lạc bộ nhà nông được duy trì và nâng cao hiệu quả. Trạm bảo vệ thực vật phối hợp các xã - thị trấn tổ chức được 35 lớp tập huấn kỹ thuật khuyến nông với gần 1.800 lượt người tham dự các dự án khuyến nông đã thực hiện đạt kế hoạch và phục vụ tốt sản xuất tại địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao; đổi mới được nhận thức của nông dân về hiệu quả chuyển đổi cây và con giống trong sản xuất.

Về công tác thủy lợi: kiểm tra đánh giá các công trình thủy lợi tự chảy; tu bổ, sửa chữa các trạm bơm điện, đầu tư xây dựng mới trạm bơm Tân Long, nạo vét rong thông suối cái, hệ thống kênh mương nội đồng, đảm bảo cung cấp đủ lượng nước tưới phục vụ sản xuất và phòng chống lụt, bão, lũ. Tổ chức điều tra hiệu quả sử dụng mới các công trình tự chảy và trạm bơm điện, đồng thời lập bản đồ hiện trạng vùng tưới ở 3 xã Thường Tân, Tân Mỹ, Lạc An để có kế hoạch tính toán bố trí các loại cây trồng đạt hiệu quả vào các vụ kế tiếp.

Tình hình sâu bệnh xuất hiện trên nhiều loại cây trồng, nhưng ở mức độ từ nhẹ đến trung bình, không gây thiệt hại đến năng suất cây trồng. Riêng ốc bươu vàng xuất hiện trên diện rộng ở các cánh đồng dọc suối cái và ven sông Đồng Nai, ngành chức năng đã phối hợp với các xã - thị trấn tổ chức ra quân tiêu diệt 1,5 tấn ốc và gần 100 kg trứng.

Về chăn nuôi: Đối với đàn heo và đàn gia cầm, trong những tháng đầu năm phát triển khá và luôn ổn định ở mức cao; nhưng vào những tháng cuối năm do giá cả liên tục bị giảm ở mức thấp, đã làm cho đàn heo và đàn gia cầm giảm mạnh so với 6 tháng đầu năm 2003. Đàn heo trong toàn huyện có 15.782 con, tăng 232 con và bằng 101,49% so cùng kỳ; đàn gia cầm hiện có 389.754 con, tăng 2305 con bằng 100,67% so cùng kỳ. Tổng đàn trâu bò hiện có 14.370 con, đạt 99,02% giảm 142 con so cùng kỳ. Riêng chương trình phát triển đàn bò sinh sản, đã tổ chức giải ngân được 403 l triệu đồng cho 381 hộ vay, mua 654 con trâu, bò đạt 109% kế hoạch năm.

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc không xảy ra; riêng đàn gia cầm nuôi ở 4 trại chăn nuôi tập trung xã Tân Vĩnh Hiệp đã xảy ra bệnh và đã được xử lý xong, đồng thời giải quyết lợi ích hài hòa bảo đảm quyền lợi cho người chăn nuôi và đơn vị đầu tư.

Công tác tiêm phòng dịch bệnh trên đàn gia súc đạt 75,4% kế hoạch năm, tăng 24,4% và tiêm phòng bệnh dại đạt 73,62%/năm tăng 18,62% so cùng kỳ.

Về chương trình xây dựng nông thôn mới xã Bạch Đằng, đây là chương trình lớn được thực hiện trong thời gian dài, với nhiều dự án nhỏ. Trong các năm qua, với sự nỗ lực của nhà nước và nhân dân đã đầu tư nhiều tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu theo tiến độ xây dựng của chương trình. Riêng trong năm, đầu tư 4 tỷ đồng để xây dựng tuyến đường nhựa và xây dựng hoàn chỉnh đưa vào sử dụng trạm bơm điện Tân Long, đồng thời vẫn tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo đúng tiến độ dự án trong chương trình.

Về phát triển kinh tế tập thể: trong năm đã thành lập mới được 01 Hợp tác xã sản xuất dịch vụ tổng hợp (HTX Phú Hưng - thị trấn Uyên Hưng), nâng tổng số HTX hiện có trong toàn huyện 09 HTX. Thành lập mới được 29 tổ hợp tác chăn nuôi, nâng tổng số tổ hợp tác lên 70 tổ. Nhìn chung tình hình phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác có phát triển nhưng còn chậm và chưa đồng bộ ở các lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh như kế hoạch đã đề ra.

Về lâm nghiệp: Thực hiện chương trình trồng cây nhân dân, trong năm đã trồng mới được 1.615.300 cây lâm nghiệp phân tán, tương đương khoảng 483 ha, tăng 310,19% so cùng kỳ; trồng mới tập trung 11ha và cử thuộc nguồn vốn ngân sách. Kiểm tra tình hình sử dụng đất của các tổ chức, công ty, đơn vị cá nhân để kiến nghị lập thủ tục cho thuê, thu hồi hoặc giao cấp đất theo đúng quy định.

Về công tác địa chính: Hoàn thành công tác kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở 2 thị trấn: Uyên

Hưng và Tân Phước Khánh. Phân tích đánh giá kế hoạch sử dụng đất năm 2003 và xây dựng KH sử dụng đất năm 2004. Trong năm đã có 1.970 trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, 3.061 hồ sơ kê khai hợp thức hoá quyền sử dụng đất, 74 doanh nghiệp và 15 hộ sản xuất kinh doanh lập thủ tục thuê đất. Cấp mới giấy chứng nhận sử dụng cho 4.793 hộ, nâng tổng số hộ được cấp giấy chứng nhận lên 30.953 hộ, đạt 95,09% và cấp phát đến dân được 30.902 hộ, đạt 94,83% số hộ sử dụng đất trong toàn huyện.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện đạt 751,1 tỷ đồng, đạt 2,2% kế hoạch năm và tăng 29,5% so năm 2002 (đạt so chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân huyện năm 2003). Trong đó kinh tế nhà nước thực hiện 31,6 tỷ đồng, tăng 26,4% so cùng kỳ; kinh tế ngoài quốc doanh 309,5 tỷ đồng, tăng 26,58% so cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 410 tỷ đồng, tăng 32,2% so cùng kỳ.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao so với các năm trước.



Nhiều doanh nghiệp đã từng bước đầu tư mở rộng sản xuất và trang bị máy móc thiết bị theo công nghệ mới, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, do đó tình hình tiêu thụ sản phẩm trong năm tương đối ổn định.

Hiện tại toàn huyện có 915 cơ sở, doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó: có 784 cơ sở cá thể. Riêng ngành sản xuất gốm sứ có 154 cơ sở, trong đó có 9 cơ sở sản xuất bằng gai; ngành sản xuất gạch ngói có 179 cơ sở, trong đó có 11 cơ sở sản xuất theo công nghệ Tuynel. Trong năm đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 36 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Về đầu tư nước ngoài: trong năm có 16 dự án được UBND Tỉnh cấp giấy phép đầu tư, với tổng số vốn đầu tư là 37,15 triệu USD, tăng 06 dự án so với

năm 2002. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 56 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đầu tư là 219,5 triệu USD, trong đó 21 dự án đã đi vào hoạt động.

Đạt được kết quả trên là do trong thời gian qua Huyện đã thực hiện tốt chủ trương thu hút đầu tư, tập trung nhiều biện pháp tích cực, hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc khảo sát, bố trí địa điểm đầu tư phù hợp với ngành nghề đầu tư và quy hoạch của Huyện. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục, về an ninh trật tự để các nhà doanh nghiệp an tâm đầu tư sản xuất.

Về quản lý hoạt động khoáng sản: UBND huyện đã tổ chức Hội nghị quán triệt lại Chỉ thị 3 L/CT-CT về tăng cường quản lý các hoạt động khoáng sản và triển khai thực hiện Quyết định 147/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Dương về quy hoạch khai thác cát, sỏi ở lòng sông trên địa bàn tỉnh Bình Dương; củng cố Đội kiểm tra liên ngành huyện, chỉ đạo các ngành chức năng huyện, UBND các xã - thị trấn tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản.

Qua kiểm tra, phần lớn các đơn vị khai thác đã có chuyển biến tích cực, các vụ việc vi phạm được hạn chế. Tuy nhiên trong từng thời điểm, nhất là vào mùa mưa vẫn còn một số đơn vị, cá nhân cố tình vi phạm như: khai thác không đúng vị trí cho phép, vận chuyển đất quá tải làm rơi vãi trên đường gây ô nhiễm môi trường. Trong năm đã kiểm tra xử lý 10 trường hợp khai thác trái phép, 249 trường hợp vận chuyển khoáng sản vi phạm an toàn giao thông.

3. Xây dựng cơ bản - giao thông vận tải - điện - bưu điện

a/ Về xây dựng cơ bản: Giá trị khối lượng xây dựng cơ bản ước thực hiện năm 2003 là 57,5 tỷ đạt 123,9% so kế hoạch và tăng 4,5% so năm 2002. Trong đó vốn Tỉnh uỷ đồng quyền cho huyện làm chủ đầu tư 43,72 tỷ đồng, đạt 130% so kế hoạch; Vốn phân cấp cho ngân sách huyện thực hiện 13,78 tỷ đồng, đạt 107,8% so kế hoạch năm.

Công tác xây dựng cơ bản thực hiện đạt kết quả tốt, các dự án được triển khai thực hiện đều đảm bảo đúng các quy trình, quy phạm, quản lý đầu tư xây dựng; việc thanh quyết toán giải ngân vốn được thực hiện kịp thời và đúng theo quy định. Phần lớn các công trình trong kế hoạch đều được triển khai thi công thuận lợi, đảm bảo tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

b/ Về giao thông nông thôn và chỉnh trang đô thị: Năm 2003, các xã - thị trấn đã thực hiện làm được 106 tuyến GTNT, với tổng chiều dài là 81.255m, trong đó làm mới 54 tuyến, tổng chiều dài 29.549 m; Nâng cấp sửa chữa 52 tuyến, tổng chiều dài 51.706m; Tổng vốn đầu tư là: 7.439 triệu đồng, đạt 148,74% so kế hoạch tỉnh giao.

Nhìn chung, tiến độ thực hiện làm giao thông nông thôn ở phạm vi toàn huyện đạt khá, nhưng có 1 số xã - thị trấn thực hiện còn chậm, không đều, nhiều địa phương còn thụ động, chưa tích cực trong việc tổ chức triển khai thực hiện ngay ở những tháng đầu năm, mà chỉ tập trung vào những tháng cuối năm, do đó việc nghiệm thu, giải ngân vốn gặp nhiều khó khăn lẫn chất lượng các công trình chưa đảm bảo.

Riêng công tác chỉnh trang đô thị ở các thị trấn, thị tứ vẫn còn yếu, tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, Đổ rác bừa bãi làm mất vệ sinh trong nội ô vẫn chưa khắc phục.

c/ Về điện: Trong năm đã phát triển mới 25 Km đường dây trung thế, 158 trạm biến áp với tổng dung lượng là 46.528 KVA. Thực hiện lắp đặt 1.666 điện kế cho các hộ dân, xoá được 06 trạm tổng thuộc khu vực các xã Lạc An, Tân Vĩnh Hiệp, Bình Mỹ và thị trấn Tân Phước Khánh. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 279Km đường dây trung thế, 131Km đường dây hạ thế, 716 trạm biến áp với tổng dung lượng là 132.263KVA. Đang tổ chức thực hiện bàn giao lưới hạ áp cho ngành điện quản lý; lập 03 dự án xoá điện kế tổng trên địa bàn huyện.

d/ Về thông tin liên lạc: Đã lắp đặt mới 1.509 máy điện thoại cố định, nâng tổng số máy trên mạng là 6.816 máy, tỷ lệ bình quân đạt 5,7 máy/100 dân, đạt 126,6% kế hoạch năm. Xây dựng mới 01 Bưu điện văn hoá xã, tính đến nay trên toàn huyện có 14 điểm Bưu điện văn hoá xã.

4. Tài chính - ngân sách

Tổng thu ngân sách ước thực hiện năm 2003 là: 87.934 triệu đồng, đạt so dự toán điều chỉnh; trong đó thu mới ngân sách là 39.761 triệu đồng, đạt dự toán điều chỉnh và đạt 114% Nghị quyết Hội đồng Nhân dân huyện.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2003 là: 73.309 triệu đồng, đạt so dự toán điều chỉnh và đạt 105% so chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân.

Tình hình thực hiện thu ngân sách năm 2003, hầu hết các nguồn thu lớn đều vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong năm ngành thuế-tài chính, UBND các xã - thị trấn đã tập trung nhiều biện pháp tích cực trong việc quản lý và khai thác nguồn thu, thực hiện kiểm tra rà soát các nguồn thu để tăng thu ngân sách nhất là đối với các nguồn thu về XDCB trong dân, chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh....

Về thực hiện công tác uỷ nhiệm thu thuế cho UBND xã - thị trấn: Qua triển khai thực hiện đề án uỷ nhiệm thu thuế, đến nay các xã - thị trấn đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước quy định của quy trình quản lý thuế giao uỷ nhiệm thu: về công tác quản lý hộ, về lập bộ và phát hành thông báo thuế, công tác quản lý biên lai ấn chỉ, công tác thu nộp tiền thuế vào ngân sách.

Về chi ngân sách: trong năm luôn gặp khó khăn do mất cân đối phải nhận trợ cấp từ ngân sách cấp trên (60% trên tổng chi ngân sách). Trong khi nhu cầu chi trên địa bàn huyện rất lớn, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, hoạt động chuyên môn... mà nguồn thu tăng được điều tiết để lại cho huyện, xã không đủ để cân đối. Mặc dù gặp khó khăn nhiều trong cân đối ngân sách, nhưng trong năm huyện đã cố gắng điều hành, quản lý ngân sách đảm bảo giải quyết kịp thời các khoản chi thường xuyên, các khoản chi theo chế độ trong dự toán cho các đơn vị và các xã - thị trấn cũng như giải quyết các nhu cầu chi bức xúc khác phát sinh ngoài dự toán.

5. Hoạt động ngân hàng

Ngân hàng nông nghiệp: Tổng doanh số cho vay năm 2003 là 147.601 triệu đồng, doanh số thu nợ 118.702 triệu đồng, tổng dư nợ 110.000 triệu đồng; trong đó nợ quá hạn là 1.100 triệu đồng, chiếm 1% tổng dư nợ.

Ngân hàng phục vụ người nghèo: doanh số cho vay 6.789 triệu đồng, doanh số thu nợ là 1.534 triệu đồng, tổng dư nợ 17.300 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn 300 triệu đồng, chiếm 2% tổng dư nợ.

Hoạt động ngân hàng nông nghiệp ổn định. Riêng Ngân hàng phục vụ người nghèo tỉ lệ nợ quá hạn vẫn còn ở mức cao, mặc dù trong năm ngành ngân hàng đã phối hợp UBND các xã - thị trấn và các ngành chức năng huyện tổ chức thực hiện nhiều biện pháp để thu nợ, nhưng kết quả đạt rất thấp do nợ quá hạn tập trung vào các đối tượng khó thu hồi hoặc không có khả năng trả nợ.

6. Công tác quản lý thị trường

Tình hình giá cả thị trường ổn định. Trong năm Đội quản lý thị trường đã kiểm tra 71 cơ kinh doanh; xử lý vi phạm 49 trường hợp về đăng ký kinh doanh, nhãn hiệu hàng hoá; kinh doanh không đúng nội dung cho phép... xử phạt vi phạm hành chính tổng cộng 36,4 triệu đồng và tịch thu một số hàng hoá không rõ nguồn gốc; đồng thời phối hợp các ngành thú y, chi cục kiểm lâm, phòng CN-GT-XD, Công an kinh tế huyện thường xuyên kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

7. Kinh tế dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước thực hiện đạt 487,2 tỷ đồng, đạt 100,6% kế hoạch năm tăng 16,19% so năm 2002 (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân). Mạng lưới thương nghiệp - dịch vụ hoạt động ổn định, nhưng do nhu cầu sinh hoạt và tiêu dùng của người dân ngày càng cao cả về chất lượng và số lượng nên sức mua tăng, bên cạnh đó giá cả một số mặt hàng cũng biến động tăng như: xăng, dầu, khí đốt, phân bón hoá học, vàng...; chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn huyện so năm trước tăng 3,36%... cũng ảnh hưởng đến tổng mức bán lẻ và doanh thu ngành dịch vụ.

II. Văn hoá - xã hội

1. Giáo dục

Kết thúc năm học 2002-2003 toàn huyện có 5618 học sinh dự thi tốt nghiệp các cấp Tỷ lệ tốt nghiệp ở bậc tiểu học đạt 99,8% so năm học trước; THPT tăng 12,71%; THCS giảm 0,4%. Học sinh giỏi cấp huyện có 162 học sinh, cấp Tỉnh có 16 học sinh, cấp quốc gia có 01 học sinh. Thi đỗ Đại học 58 học sinh. Thực hiện vận động "ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", năm học 2003-2004 toàn huyện có 29.464 học sinh đến trường, giảm 1.182 học sinh so với năm trước, giảm nhiều nhất là ở bậc Tiểu học. Trong năm đã thực hiện hoàn thành công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp huyện.

Nhìn chung trong năm học qua, ngành giáo dục đã đạt được những thành tích đáng khích lệ. Thực hiện giảng dạy đổi mới theo chương trình sách giáo khoa lớp 1 và lớp 6 đạt kết quả tương đối tốt. Công tác phổ cập giáo dục THCS hoàn thành sớm hơn so kế hoạch. Việc xây dựng trường chuẩn quốc gia có nhiều thuận lợi. Cơ sở vật chất ở các trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

2. Lao động - thương binh - xã hội

Trong năm đã hoàn chỉnh 114 hồ sơ chính sách các loại, chuyển Sở Lao động - Thương binh - Xã hội giải quyết theo thẩm quyền.

Công tác đền ơn đáp nghĩa: qui tập 05 hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ huyện. Vận động xây dựng và bàn giao 19 căn nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, đạt 190% kế hoạch năm. Vận động xây dựng quỹ vì người nghèo 285 triệu đồng, quỹ đền ơn đáp nghĩa dự phòng được 54 triệu đồng.

Vận động xây dựng và bàn giao 103 căn nhà tình thương cho các đối tượng gặp khó khăn về nhà ở đạt 82,4% kế hoạch.

Công tác xóa đói, giảm nghèo, việc làm: Tổng số vốn huy động 13.301 triệu đồng, giải quyết cho 4.382 lượt người vay. Chương trình giới thiệu và tạo việc làm cho người lao động thực hiện đạt vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân và kế

hoạch năm; riêng chương trình xuất khẩu lao động thực hiện chỉ đạt 18%. so Nghị quyết Hội đồng Nhân dân, nguyên nhân đạt thấp do ảnh hưởng của dịch SARS và sự thay đổi chính sách nhập khẩu lao động của các nước trong khu vực. Thực hiện giải ngân 03 dự án chăn nuôi trâu, bò sinh sản và chăm sóc vườn cây cao su, cây ăn trái với tổng số vốn 435 triệu đồng. Qua phúc tra cuối năm, hiện nay toàn huyện còn 165 hộ nghèo (giảm 254 hộ so năm 2002), chiếm 0,62% (chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân 0,77%).

Công tác huy động lao động công ích thực hiện đạt 80,65% so kế hoạch năm.

3. Văn hóa - thông tin - truyền thanh

Tổ chức tuyên truyền cổ động cho các ngày lễ lớn và các chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị, KT-VHXX địa phương.

Tham gia nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do Tỉnh tổ chức, đặc biệt trong hè tại Trung tâm văn hóa - thông tin huyện đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ thể dục - thể thao bổ ích phục vụ cho học sinh tham gia vui chơi giải trí.

Tổ chức vận động 82/89 khu ấp, 96,9% các hộ dân, 100% cơ quan đăng ký xây dựng khu-ấp, gia đình và đơn vị văn hoá. tước tính năm 2003, toàn huyện có 79,14% hộ đạt chuẩn công nhận gia đình văn hóa theo tiêu chí mới (chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân 80- 85%), 16,85% khu ấp đạt khu-ấp tiên tiến, 44,94 % khu ấp giữ vững danh hiệu khu ấp văn hóa.

Đội kiểm tra liên ngành 814 huyện và các tổ 814 ở các xã - thị trấn đã tổ chức kiểm tra thường xuyên các điểm kinh doanh, các loại hình văn hoá có biểu hiện không lành mạnh.

4. Y tế

Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được thực hiện tốt, trong năm đã tổ chức khám điều trị bệnh cho 479.081 lượt người, đạt 123,29% chỉ tiêu và tăng 21,23% so năm 2002

Tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế cộng đồng đạt và vượt chỉ tiêu như: chiến dịch tiêm Vắc-xin phòng bệnh sởi cho trẻ từ 9 tháng đến 10 tuổi chỉ tiêu như: đạt 108,9%, chiến dịch uống vitamin A đợt 1 cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi đạt 109,2%.

Chương trình phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết được thực hiện tốt, mặc dù bệnh sốt rét và sốt xuất huyết có xảy ra ở một số nơi, nhưng được ngăn chặn kịp thời không có trường hợp tử vong, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

Công tác kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và hành nghề y tế tư nhân cũng được thực hiện thường xuyên, trong năm đã tổ chức kiểm tra 104 điểm kinh doanh ăn uống và 5 cơ sở sản xuất thực phẩm; kiểm tra 28 cơ sở hành nghề y tế tư nhân.

Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố và đi vào hoạt động có hiệu quả, cơ bản đáp ứng được yêu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Hiện nay toàn huyện có 11 xã - thị trấn đủ tiêu chuẩn để công nhận trạm y tế đạt tiêu chuẩn quốc gia, 12/18 trạm y tế xã có bác sĩ, 100% khu ấp có cán bộ y tế. Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế khu ấp và các cộng tác viên y tế cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

5. Dân số - gia đình - trẻ em

Triển khai thực hiện chương trình truyền thông dân số năm 2003 với kết quả đạt 104% kế hoạch. Tổ chức vận động 49 khu ấp đăng ký thực hiện khu ấp dân số và gia đình phát triển năm 2003 theo quy định của UBND tỉnh với 16309 hộ đăng ký "gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững". Tổ chức diễn đàn với chủ đề "Trẻ em với phòng chống ma túy tại gia đình và cộng đồng". Phối hợp với UBDSKHHGD-TE Tỉnh tổ chức lễ hội Trung thu cho các em xã Lạc An và tổ chức hội trại Trung thu tại huyện cho trẻ em vui chơi đón tết. Triển khai đồng bộ pháp lệnh dân số 18/18 xã - thị trấn.

6. Bảo hiểm xã hội

Đã thu được 5.766 triệu đồng về các khoản nộp bảo hiểm xã hội đạt 100,12% kế hoạch.